



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN MINH CHAU
Last Middle First

Current Address I32/I4, Ap Tan-Thanh, Xa Tan-Long, Huyen Thanh-Binh, Tinh Dong-Tha

Date of Birth 1.928 Place of Birth Dong-Thap

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>Do-Thi-Gam</u>	<u>Lieu-Be-Sau</u>
<u>Nguyen-Minh-Chanh</u>	<u>Nguyen-Minh-Trung</u>
<u>Nguyen-Minh-Linh</u>	<u>Nguyen-Thi-Doan-Trang</u>

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6/15/1.975 To 7/23/1.984
Nguyen-Thi-Minh-Tam

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. Major

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>SON-GLANG-NGUYEN</u>		<u>LONG-NGUYEN</u>	
<u>TAI-TRONG-TRAN</u>		<u>HAI-THAI-VO</u>	
<u>LAU-VAN-TRAN</u>		<u>SANG-THUOC-LE</u>	

Form Completed By:

Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyen Minh Chau
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Do-Thi-Gan	I.928	Wife
Nguyen-Minh-Chanh	I.955	Son
Lieu-Be-Sau	I.955	Daughter-in-law
Nguyen-Minh-Linh	I.966	Son
Nguyen-Minh-Trung	I.975	Nephew
Nguyen-Thi-Doan-Frank	I.977	Niece
Nguyen-Thi-Minh-Han	I.972	Niece

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU DÓN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGUYEN GIANG NGUYEN
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 1. 1987
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Yes Female (Nữ) : No
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Yes Married (Có lập gia đình) : No
 (Tình trạng gia đình)
 ADDRESS IN VIETNAM : 152/10, Ấp Tân-Thanh, Xã Tân-Long, Huyện Thanh-Bình,
 (Địa chỉ tại VN) Tỉnh Đồng-Tháp.
 POLITICAL PRISONER (Có là tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không)
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6/15/1.975 To (Đến) : 7/23/1.984
 PLACE OF RE-EDUCATION : Khu-Độc
 CAMP (TRẠI TỬ)
 PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Quan-Thân
 EDUCATION IN U.S. : Không
 (DU HỌC TẠI MỸ)
 VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Thiếu-Tá , So-Quan 28175.897
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Biên-Dương Thượng尉 Date (Năm) : 1. 97
 (Trong chính phủ VN)
 APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : / IV Number (số hồ sơ) : / No (Không)
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 7 Người
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.
 MAILING ADDRESS IN VN : 152/10, Ấp Tân-Thanh, Xã Tân-Long, Huyện Thanh-Bình,
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Tỉnh Đồng-Tháp (SOUTH VIET-NAM).
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : SON-GIANG-NGUYEN
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : / No (Không) : Không
 RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Chu
 NAME AND SIGNATURE : SON-GIANG-NGUYEN
 ADDRESS OF INFORMANT : Son-giang Nguyen
 (Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)
 DATE : March 04 th 1. 987
 Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN-MINH-CHAU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Do-Thi-Gan	I. 928	Vo
Nguyen-Minh-Chanh	I. 953	Con
Lieu-Ba-Sau	I. 955	Dau
Nguyen-Minh-Linh	I. 966	Con
Nguyen-Minh-Trung	I. 975	Chau
Nguyen-Thi-Doan-Trang	I. 977	Chau
Nguyen-Thi-Hanh-Han	I. 979	Chau

ADDITIONAL INFORMATION:

BỘ NỘI VỤ
Trại XƯỞI 160
Số 490 ORI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	8	0	6	6	2	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 301/QĐ ngày 26 tháng 05 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN LINH CHÂU Sinh năm 19 28

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Tân Long, Thanh Bình, Kiên Phong, Đồng Tháp

Cán tội Thiểu tá tiểu đoàn trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày 15/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Tân Long, Thanh Bình, Kiên Phong, Đồng Tháp

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quan chế 12 tháng)

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 08 năm 19 84

Làm tay ngôn trở phải

Của Nguyễn Minh Châu

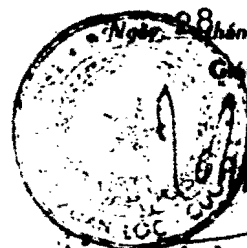
Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Châu



Ngày 28 tháng 07 năm 19 84

Chức vụ

Nguyễn Minh Châu. Thượng tá. Trịnh Văn Thích

BỘ NỘI VỤ

Trại Xuân Lộc

Số 490 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	8	0	6	6	2	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966/BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định của số 301/QĐ ngày 26 tháng 05 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN MINH CHÂU

Sinh năm 19 28

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đồng Tháp

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Tân Long, Thanh Bình, Kiến Phong, Long Tháp

Cán tội Thiếu tá tiểu đoàn trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày 15/06/1975 An phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Tân Long, Thanh Bình, Kiến Phong, Long Tháp

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quan chế 12 tháng)

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 15 tháng 08 năm 19 84

Lưu tay ngón trở phải

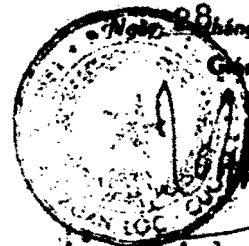
Của Nguyễn Minh Châu

Danh bản số

Lập tại

Tty tên, chữ ký

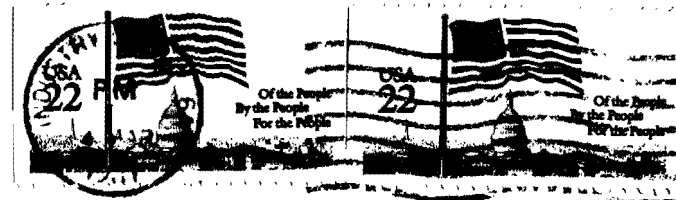
người được cấp giấy



Chức vụ

Nguyễn Minh Châu. Thượng tá. Trịnh Văn Thích

From : SON-GIANG-NGUYEN.

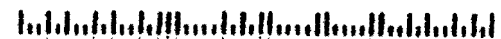


MAR 13 1987

T O : HOI GIA-DINH TU-NHAN CHIEN-TRI VIET-NAM

P.O. BOX # 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635



C O N T R O L

☒ Card
☐ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☐ Computer
☒ Form 'D' 3/87
☒ ODP/Date
☐ Membership; Letter